TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST
Ngày: 04/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3 năm 2022 và ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Trọng T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/02/1996 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng T, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1975; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1991; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 03/12/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn số: 01/2022/HSST-QĐTTBPNC ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 4, khu Đông Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Chị Trần Thị Thùy P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 42, ngõ 249, phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Trần Cảnh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 37, khu 3, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 13A, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị P, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 8, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 12, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 11/2021 Vũ Trọng T có mượn bà Vũ Thị P (cô của vợ T) một căn nhà không, có treo biển "karaoke Thu Thủy" tại tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí. T nói với bà Phượng mượn để ở nhưng mục đích của T để làm quán chứa mại dâm. Sau đó, thông qua mạng xã hội, T tìm kiếm một số phụ nữ từ 25 đến 30 tuổi có nhu cầu bán dâm, nếu có khách nam có nhu cầu mua dâm T sẽ kết nối rồi bố trí phòng bán dâm. Khoảng 14 giờ ngày 02/12/2021 chị Trần Thị Thùy P gọi điện cho T đặt vấn đề muốn làm nhân viên bán dâm tại quán, T đồng ý hẹn gặp. Khoảng 30 phút sau tại quán của T, T và P thống nhất T sẽ nuôi P ăn ở tại quán, nếu có khách đến mua dâm P sẽ bán dâm cho khách với giá từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng mỗi khách, T trả P 150.000 đồng/ khách mua dâm, số tiền còn lại của T. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, có anh Nguyễn Thành Luân và anh Trần Cảnh Tùng đến quán của T hỏi mua dâm, T đồng ý và nói chỉ có một nhân viên nên hai người phải thay nhau, giá mỗi khách mua dâm là 350.000 đồng, cả hai đồng ý. Anh Tùng trả cho T số tiền 400.000 đồng để anh Luân mua dâm trước, sau đó P đưa Luân lên tầng 2 vào phòng 2 (tính từ trái qua phải theo hướng cầu thang nhìn vào) để mua bán dâm, còn Tùng ngồi đợi tại tầng 1. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị P và anh Luân chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường Y, thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại phòng 01 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 căn cước công dân mang tên Vũ Trọng T, 01 điện thoại di động Iphone cùng sim số 0965.455.987 và số tiền 720.000 đồng; tạm giữ của P 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị Thùy P.

T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Trọng T thuộc tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 12 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng và 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình và phù hợp với nội dung vụ án. Tại phiên tòa bị cáo cũng có lời khai phù hợp với

lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKSUB ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội: *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 13 bao cao su nhãn hiệu VIP, 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

+ Trả lại cho anh Tùng số tiền 50.000 đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 320.0000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời

khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với lời khai xác nhận của những người làm chứng và những người chứng kiến, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí kết hợp cùng Công an phường Y, thành phố Uông Bí lập hồi 22 giờ 40 phút, ngày 02/12/2021, với vật chứng thu giữ của bị cáo, với bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 02/12/2021, tại quán Karaoke Thu Thủy do Vũ Trọng T quản lý và sử dụng, thuộc tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Trọng T có hành vi chứa mại dâm khi bố trí cho chị Trần Thị Thùy P bán dâm cho anh Nguyễn Thành Luân với giá 350.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi bị cáo đã sa vào con đường phạm tội, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Trọng T không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa P; gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cho thấy, bị cáo có nhân thân tốt luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo ở ngoài xã hội mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo là phù hợp với quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài

sản. Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Số tiền 720.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Trọng T. Trong đó có tiền bị cáo T thu lời bất chính do phạm tội mà là 350.000 đồng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền 50.000 đồng là tiền của anh Trần Cảnh Tùng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh Tùng và số tiền 320.000 đồng là tiền của chị Trần Thị Thùy P nhờ bị cáo cầm hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 13 bao cao su nhãn hiệu VIP và 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone là vật chứng vụ án, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, chiếc sim điện thoại kèm theo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Vũ Trọng T và 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị Thùy P, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T và P, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trọng T phạm tội "*Chứa mại dâm*".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trọng T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 13 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0965.455.987.

Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho anh Trần Cảnh Tùng số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Vũ Trọng T số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố Uông Bí;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan CSĐT- CA TP Uông Bí;*
- *Cơ quan THAHS - CA TP Uông Bí;*
- *Chi cục THADS thành phố Uông Bí;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu: hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải